TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 125/2020/HS- PT
Ngày: 15 – 9 -2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Khánh Hồng
Các thẩm phán: 1. Bà Trần Thị Nhài
2. Ông Đặng Minh Tuân

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Hoàng Thị Mai Loan, Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà:*** Bà Dương Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2020 tại Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử phúc thẩm vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 98/2020/TLPT-HS ngày 24/8/2020 do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 70/2020/HS-ST ngày 15/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

- *Bị cáo có kháng cáo:* **Nguyễn Thị S;** (tên gọi khác: Không); Sinh năm 1974 tại PB, Thái Nguyên; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Xóm VN, xã LP, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 07/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Khắc H, sinh năm 1948 và bà: Nguyễn Thị C (Đã chết); Gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ 2; Có chồng là Nguyễn Đăng T sinh năm 1967 và có 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, hiện đang tại ngoại tại địa phương; Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không kháng cáo:*

1. Nguyễn Văn V, sinh năm 1972; Địa chỉ: Xóm N, xã TH, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên; Vắng mặt.

2. Đoàn Công Q, sinh năm 200; Địa chỉ: Xóm LT, xã LP, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên; Vắng mặt.

3. Nguyễn Văn N1, sinh năm 1984; Địa chỉ: Xóm ĐT, xã TN, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên; Vắng mặt.

4. Lý Ngọc V1, sinh năm 1986; Địa chỉ: Xóm VG, xã TH, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên; Vắng mặt.

5. Phạm Văn K, sinh năm 1972; Địa chỉ: Xóm LT, xã LP, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên; Vắng mặt.

6. Ông Nguyễn Đăng T, sinh năm 1967; Trú tại: Xóm VN, xã LP, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên; Vắng mặt.

7. Anh Triệu Quang H1, sinh năm 1974; Trú tại: Xóm VN, xã LP, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên; Vắng mặt.

8. Nguyễn Đức H2, sinh năm 1958; Địa chỉ: Xóm C, xã LP, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 45 ngày 09/1/2020, Công an huyện Phú Bình nhận được thông tin tại nhà Nguyễn Thị S, sinh năm 1974; Nơi thường trú: xóm VN, xã LP, huyện PB đang diễn ra hoạt động đánh bạc dưới hình thức mua, bán số lô, số đề. Sau khi nhận được thông tin, Công an huyện Phú Bình đã cử tổ công tác đến địa điểm trên để kiểm tra, xác minh. Khi đến nhà Nguyễn Thị S, tổ công tác phát hiện S đang ngồi ở bàn kê trong nhà và đang ghi số lô, số đề cho Lý Ngọc V1 và Triệu Quang H1.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Thị S khai nhận: Nguyễn Đăng T, sinh năm 1967 là chồng của S có hợp đồng bán vé xổ số với công ty TNHH nhà nước MTV XSKT Thái Nguyên. Lợi dụng vào việc chồng có hợp đồng bán vé số nên S đã tự ghi bán số lô, số đề cho những người có nhu cầu mua.

Trong ngày 09/01/2020, S đã bán số lô, đề cho Nguyễn Văn V, Đoàn Công Q, Nguyễn Văn N1, Lý Ngọc V1, Triệu Quang H1 cùng với nhiều đối tượng khác (nhưng S không nhớ rõ tên, tuổi, địa chỉ của những người này) với tổng số tiền là 9.648.000 đồng *(Chín triệu sáu trăm bốn tám nghìn đồng).*

Trước đó ngày 08/01/2020 Nguyễn Thị S đã ghi bán số lô, số đề cho nhiều người với tổng số tiền là 17.643.000 *(Mười bảy triệu sáu trăm bốn ba nghìn đồng).*

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Nguyễn Thị S đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nêu trên.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 70/2020/HS-ST ngày 15/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện Phú Bình đã Q định: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị S phạm tội *"Đánh bạc"*.

Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị S **12** (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành bản án.

- Phạt bổ sung Nguyễn Thị S 10.000.000đ *(mười triệu đồng)* nộp Ngân sách Nhà Nước.

Truy thu của bị cáo số tiền thu lời bất chính là 13.051.000đ

Ngoài ra bản án còn Q định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Án sơ thẩm xử xong, ngày 27/7/2020 bị cáo Nguyễn Thị S kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt, cải tạo tại địa phương và miễn giảm tiền phạt bổ sung.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Trong phần phát biểu quan điểm giải Q vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đề nghị hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm a, c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Sửa bản án sơ thẩm, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị S từ 6 đến 9 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Trong lời nói sau cùng bị cáo Nguyễn Thị S xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được miễn hình phạt bổ sung do hoàn cảnh gia đình quá khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị S được làm trong hạn luật định là hợp lệ.

[2] Về nội dung: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là khách quan, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các chứng cứ tài liệu khác được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Ngày 08 và ngày 09/1/2020, tại khu vực xóm VN, xã LP, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên, Nguyễn Thị S đã có hành vi bán các số lô, số đề cho Nguyễn Văn V, Đoàn Công Q, Nguyễn Văn N1, Lý Ngọc V1, Triệu Quang H1 cùng với nhiều đối tượng khác nhưng S không nhớ rõ tên, tuổi, địa chỉ của những người này với tổng số tiền của 2 ngày nêu trên là 27.291.000 (Hai mươi bẩy triệu hai trăm chín mươi mốt nghìn đồng).

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ quản lý Nhà nước về trật tự công cộng, an toàn xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương.

Với hành vi nêu trên, bản án sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Nguyễn Thị S về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt, cải tạo tại địa phương và xin miễn tiền phạt của bị cáo Nguyễn Thị S, Hội đồng xét xử xét thấy: Bản án sơ thẩm đã đánh giá tính chất vụ án, xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã tự giác nộp số tiền truy thu do thu lời bất chính theo Q định của bản án sơ thẩm nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ mới tại cấp phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Qua xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cho thấy, bị cáo là lao động chính duy nhất trong gia đình, mẹ đã mất, bố già yếu không có khả năng lao động và được hưởng trợ cấp hàng tháng do tham gia kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học; chồng bị cáo bị khuyết tật từ nhỏ, 02 con còn nhỏ; xuất phát từ hoàn cảnh gia đình khó khăn, nhận thức pháp luật hạn chế nên bị cáo đã nhất thời phạm tội. Xét toàn diện vụ án thấy có căn cứ chấp nhận một phần kháng cáo, giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, cho bị cáo cơ hội để cải tạo tốt, sớm được trở thành người công dân có ích. Do hoàn

cảnh của bị cáo quá khó khăn nên cần miễn hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo phạm tội nhiều lần nên không có căn cứ cho bị cáo hưởng án treo theo hướng dẫn tại Nghị Q số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[4] Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ. Hội đồng xét xử chấp nhận lời đề nghị nêu trên.

[5] Các Q định khác không bị kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét.

Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận một phần nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 điểm a,c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị S, sửa bản án sơ thẩm số 70/2020/HS-ST ngày 15/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

1/ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị S **06 (sáu)** tháng tù về tội Đánh bạc. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2/ Các Q định của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Ghi nhận việc bị cáo đã nộp số tiền thu lời bất chính và án phí sơ thẩm là 13.251.000đ theo Q định của bản án sơ thẩm tại phiếu thu số 0010885 ngày 28/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

3/ Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị Q 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí: bị cáo Nguyễn Thị S không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND T. Thái Nguyên;
-Công an huyện Phú Bình T. Thái Nguyên;
- TAND huyện PB, T. Thái Nguyên;
-VKSND huyện PB, T. Thái Nguyên;
-THADS huyện PB,T. Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Khánh Hồng